TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 31- 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**
2. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS, và Thông báo mở lại phiên tòa số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh K,** sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán vé số. Họ tên cha: Không rõ nhân thân; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1954 (chết). Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, ngày 28/01/2022, bị Toà án nhân dân quận Thốt Nốt, tuyên xử 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 15/9/2022.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận T – thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Hữu P1** – sinh năm 1958, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt

Người bị hại: **Cao Thị L** – sinh năm 1961. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực Đ, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Đức L1 – sinh năm 1993. Vắng mặt

Cùng cư trú: Khu vực Q, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/03/2023, K điều khiển xe đạp từ nhà thuộc khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ qua phà T đến phường T, quận T, tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 14 giờ 20 phút, K đi ngang tiệm tạp hoá bà Cao Thị L thuộc khu vực Đ, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ thấy không có ai trông coi nên K dừng xe và đi vào bên trong tiệm. Lúc này, K phát hiện trong tủ kính không khoá có 01 túi xách nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong túi xách. K đi mở tủ lấy trộm 01 túi xách và tiếp tục đi vào bên trong thì thấy bà Cao Thị L đang nằm ngũ, bên cạnh bà L có một cái ví nhỏ, K tiếp tục lấy cái ví và kiểm tra bên trong nhưng không có tiền nên K để lại. Sau đó, K rời khỏi tiệm tạp hoá của bà L và mang theo cái túi xách vừa trộm được. Khi cách tiệm tập hoá bà L khoảng 40 mét, K mở túi xách thấy có 02 cọc tiền được buộc bằng dây thun, K lấy 02 cọc tiền rồi ném bỏ túi xách cặp lộ; rồi điều khiển xe đạp về lại T. Trên đường đi, K ghé vào quán Mỹ N tại phường T để nhậu. Trong lúc K đang nhậu thì bị bắt cùng tang vật gồm tiền Việt Nam: 2.464.000 đồng và 01 xe đạp màu trắng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm túi xách bà Cao Thị L cùng Nguyễn Đức L1 (con trai bà L) truy tìm thì phát hiện túi xách bị mất trộm nằm cặp lộ cách nhà bà khoảng 50 mét, bà L kiểm tra trong túi xách vẫn còn 02 chiếc nhẫn vàng, trọng lượng 04 chỉ, nhưng bị mất số tiền trong túi xách; nên bà L đến Công an phường T trình báo và giao nộp cái túi xách cùng 02 chiếc nhẫn vàng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/BKL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 cái bị màu xám xanh đen, đã qua sử dụng, không cung cấp được hoá đơn, nhãn hiệu, không xác định được giá trị nên không định giá được; 04 chỉ vàng 999.P có giá trị là 21.400.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 213/2023/KLGĐ ngày 9/6/2023 của Trung tâm P2 kết luận đối với Nguyễn Minh K như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10);
- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ Công văn số 213.0/PYTT ngày 9/6/2023 của Trung tâm P2 xác định về trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh K: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh K thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại bà Cao Thị L 01 cái bị màu xám xanh đen, 02 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 04 chỉ vàng 999.P và Tiền Việt Nam: 2.464.000 đồng. Bà Cao Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm, và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Minh K.

Tại Cáo trạng Số 54/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp . truy tố bị cáo Nguyễn Minh K, về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Cao Thị L 01 cái bị màu xám xanh đen, 02 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 04 chỉ vàng 999.P và Tiền Việt Nam: 2.464.000 đồng. Bà L không có yêu cầu gì khác.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Minh K 01 chiếc xe đạp màu trắng.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bệnh lý tâm thần, hạn chế năng lực hành vi nên nhất thời phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 16/03/2023, lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà, bị cáo Nguyễn Minh K đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Cao Thị L là 01 túi xách bên trong có số tiền chứng minh được là 2.464.000 đồng, mục đích để chi tiêu. Tại Kết luận định giá tài sản số 41/BKL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 cái bị màu xám xanh đen, đã qua sử dụng, không cung cấp được hoá đơn, nhãn hiệu, không xác định được giá trị, nên không định giá được; 04 chỉ vàng 999.P có giá trị là 21.400.000

đồng. Tuy nhiên, bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền trong túi xách, còn túi xách và số vàng trong túi xách thì bị cáo đã quăng lại, không có chiếm đoạt. Cho nên chỉ căn cứ vào số tiền mà bị cáo lấy trộm để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo do lòng tham nên đã trộm cắp tài sản của người khác, nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần Số 213/2023/KLGĐ ngày 9/6/2023 của Trung tâm P2, kết luận đối với Nguyễn Minh K như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Cao Thị L 01 (một) cái bị màu xám xanh đen, 02 (hai) chiếc nhẫn vàng trọng lượng 04 (bốn) chỉ vàng 999.P và Tiền Việt Nam: 2.464.000 đồng. Bà L không có yêu cầu gì khác.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Minh K 01 chiếc xe đạp màu trắng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo…;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt